



NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN

Người trình bày: Th.s Ngô Chí Thông
Trường Hải quan Việt Nam
ĐT 0912398119





I- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan





1. Khái niệm, đặc điểm vi phạm hành chính

1.1- Khái niệm:

Điều 2 Luật xử lý VPHC: *VPHC là Hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.*

1.2- Đặc điểm: gồm 4 dấu hiệu để xác định 1 hành vi có phải là VPHC hay không

*** Để xác định 1 hành vi xảy ra có phải là vi phạm hành chính hay không, cần căn cứ vào những dấu hiệu pháp lý đã được mô tả trong các VBPL có quy định về VPHC, hình thức và biện pháp xử lý đối với loại vi phạm đó.**



1.3- Phân biệt vi phạm hành chính với tội phạm:

- Về khái niệm: VPHC theo Đ2 Luật XLVPHC, Tội phạm hình sự theo Đ8 Bộ Luật HS
- Về chủ thể: VPHC có thể là cá nhân hoặc tổ chức; Còn tội phạm có thể là cá nhân hoặc pháp nhân thương mại.
- Về mức độ nguy hiểm: VPHC có mức độ nguy hiểm thấp hơn so với tội phạm. (mức độ nguy hiểm của tội phạm thường được quy định cụ thể trong các điều luật của Bộ Luật hình sự);
- Về cơ sở pháp lý: Tội phạm chỉ được quy định trong Bộ Luật HS và chỉ có QH mới có quyền quy định. Còn VPHC được quy định trong nhiều văn bản khác nhau như: Luật, Pháp lệnh, Nghị định.
- Ngoài ra, về trình tự, thủ tục xử lý cũng khác nhau



2. Khái niệm, đặc điểm vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan

2.1. Khái niệm:

Từ khái niệm vi phạm hành chính nói chung và đặc thù của hoạt động quản lý Nhà nước về hải quan, Vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan được hiểu là:

Hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, vi phạm các quy định quản lý nhà về hải quan (bao gồm cả thuế đối với hàng hóa XK, NK) chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính về HQ



2.2- Đặc điểm của VPHC trong lĩnh vực Hải quan

Mang đầy đủ các đặc điểm của VPHC nói chung. Tuy nhiên, do đặc thù của hoạt động HQ, có 1 số đặc điểm riêng tác động đến việc xử phạt:

- VPHCHQ chỉ xảy ra trong hoạt động XK, NK, XC, NC... do đó, có liên quan, chịu nhiều tác động của yếu tố pháp luật nước ngoài;
- VPHCHQ có thể do nhiều cơ quan cùng tham gia xử lý. VD: Chủ tịch UBND tỉnh, Biên Phòng, Cảnh sát biển...
- VPHCHQ bao gồm cả các vi phạm về chế độ quản lý XNK hàng hoá, ngoại hối.... Nên có liên quan đến nhiều luật hoặc các quy định chuyên ngành.



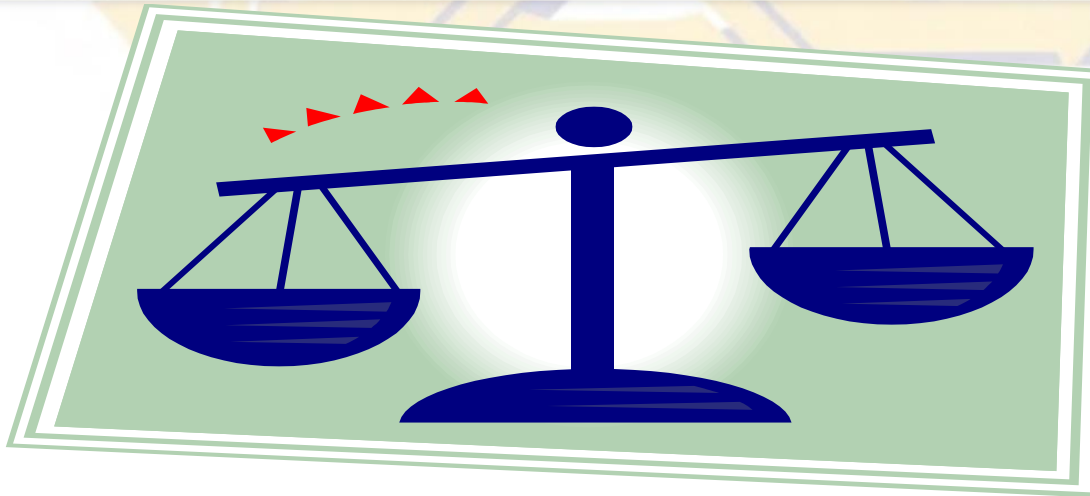


2.3- Phân loại Vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan

1. Vi phạm các quy định của pháp luật về thủ tục hải quan
2. Vi phạm các quy định của pháp luật về kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan
3. Vi phạm các quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu
4. Vi phạm các quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hoá, hành lý, ngoại hối, vàng, tiền Việt Nam, kim khí quý, đá quý...
5. Vi phạm các quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải.



II- XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN





1- CƠ SỞ PHÁP LÝ

- 1- Luật xử lý vi phạm hành chính số 12/2012/QH13 ngày 20/6/2012, có hiệu lực từ ngày 01/7/2013;
- 2- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
- 3- Luật Hải quan và các NĐ, TT hướng dẫn thi hành.
4. Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 (Đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012);





5. Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực HQ (có hiệu lực từ 15/12/2013 (Đã SĐBS tại NĐ 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016(có hiệu lực từ 01/8/2016)

6. Thông tư số 190/2013/TT-BTC ngày 12/12/2013 hướng dẫn thi hành NĐ số 127/2013/NĐ-CP (Đang hoàn thiện DT thay thế);

7. Quyết định số 113/QĐ-TCHQ ngày 22/01/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan hướng dẫn trình tự XPVPHC (Đang DT thay thế)

8. *Các văn bản pháp luật có liên quan:*

-Luật khieu nại, Luật tố cáo, Luật tố tụng hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành

-Các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan đến hoạt động XK, NK, XC, NC, QC;....



2- NGUYÊN TẮC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý VPHC

1. Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh; mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật;
2. Việc xử phạt vi phạm hành chính được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, đảm bảo công bằng, đúng quy định của pháp luật;
3. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng;



4. Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính *do pháp luật quy định.*

- Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.

- Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó.

- *Một người thực hiện **nhiều hành vi vi phạm hành chính** hoặc vi phạm hành chính **nhiều lần** thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.*

5. Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền **tự mình** hoặc **thông qua người đại diện hợp pháp** chứng minh mình không vi phạm hành chính;

6. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức tiền phạt đối với tổ chức bằng 2 lần mức tiền phạt đối với cá nhân.



Lưu ý: khi áp dụng các nguyên tắc xử phạt VPHC trong lĩnh vực HQ.

1. T/h HVVP đã bị ra QĐXP nhưng cá nhân, tổ chức VP **chưa thi hành hoặc đang thi hành QĐ** mà sau đó vẫn tiếp tục thực hiện HVVP đó, thì HVVP này được coi là HVVP mới.

T/h cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi ‘Không nộp đúng thời hạn các chứng từ thuộc hồ sơ HQ được chậm nộp’; ‘Không nộp đúng thời hạn quy định để b/c thanh khoản, hoàn thuế’ tại các tờ khai khác nhau **ở các thời điểm khác nhau, bị phát hiện ở cùng 1 thời điểm** thì XPVPHC 1 lần về HVVP, đồng thời áp dụng tình tiết tăng nặng **“VPHC nhiều lần”**

2. T/h cá nhân, tổ chức **đã bị XP về 1 HVVP**, nhưng chưa hết 06 tháng kể từ ngày **chấp hành xong QĐXP** cảnh cáo hoặc chưa hết 1 năm kể từ ngày chấp hành xong QĐXPHC khác **hoặc từ ngày hết thời hiệu thì hành QĐXPHC** mà lại tiếp tục thực hiện HVVP đó ở lô hàng khác thì áp dụng tình tiết tăng nặng là **tái phạm** khi **ra QĐXP**;



3. **Vi phạm lần đầu** trong lĩnh vực HQ được hiểu là cá nhân, tổ chức trước đó **chưa bị xử phạt** VPHCHQ hoặc **bị XPVPHCHQ** nhưng đã qua 06 tháng kể từ ngày chấp hành xong QĐXP cảnh cáo, hoặc đã qua 1 năm kể từ ngày chấp hành xong QĐXPHC khác hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành QĐXP mà không tái phạm.
4. Trường hợp hành vi VPHC trong lĩnh vực HQ là *hệ quả* của một hành vi VPHC khác trong cùng lĩnh vực HQ thì *chỉ xử phạt đối với hành vi vi phạm có chế tài xử phạt nặng hơn*.
5. Trường hợp cá nhân, tổ chức đã thực hiện HVVPHC mà từ chối nhận hàng thì vẫn phải chịu trách nhiệm đối với HVVP do mình thực hiện.



3- THỜI HIỆU XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

*** Thời hiệu xử lý vi phạm hành chính:** Là thời hạn (khoảng thời gian) để áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đối với cá nhân hay tổ chức vi phạm pháp luật hành chính.

Theo Điều 6 Luật xử lý VPHC, điều 3 Nghị định 127:

- **01 năm**, trừ các t/h VP thủ tục thuế, lệ phí, XK, NK, KD, buôn bán hàng cấm, hàng giả... là **2 năm**. Đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế thì thời hiệu xử phạt là **05 năm**, kể từ ngày thực hiện HVVP.

- **Thời điểm để tính thời hiệu:** Đối với VPHC đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt HVVP; Đối với VPHC đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện HVVP

- **Quá thời hiệu xử phạt** => không xử phạt VPHC nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả và tịch thu tang vật VPHC thuộc loại cấm lưu thông, lưu hành; **vẫn phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp trong thời hạn 10 năm trở về trước kể từ ngày phát hiện HVVP PL về thuế**



4- THỜI HẠN ĐƯỢC COI LÀ CHƯA BỊ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 7 Luật xử lý VPHC quy định:

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Lưu ý: Cách tính thời hạn, thời hiệu trong XLVPHC theo Đ8 Luật XLVPHC được áp dụng theo quy định Chương VIII, Chương IX Bộ luật dân sự, trừ trường hợp trong Luật XLVPHC có quy định cụ thể thời gian theo ngày làm việc.





7- CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH (từ Đ21 – Đ27 Luật XLVPHC)

1. Các hình thức XP chính:

1.1- Cảnh cáo: Áp dụng đối với cá nhân, tổ chức VPHC không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và theo quy định bị áp dụng hình thức XP cảnh cáo hoặc đối với mọi hành vi VPHC do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện; *Hình thức xử phạt được quyết định bằng văn bản và thực hiện theo thủ tục đơn giản. (K1Đ6; K1Đ10 NĐ)*

1.2- Phạt tiền: sử dụng nhiều, có tác động trực tiếp đến quyền lợi vật chất của người VP. Nhà nước quy định mức phạt tiền tối thiểu và tối đa đối với mỗi trường hợp cụ thể để người có thẩm quyền xử phạt căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm cũng như những tình tiết khác mà ấn định mức phạt cụ thể



*** *Mức phạt tiền đối với các HVVP PL về thuế:***

- Phạt tiền từ 1 đến 3 lần số thuế trốn, gian lận đối với HV trốn thuế, gian lận thuế;
- Phạt 10%- 20% số thuế khai thiếu, khai tăng số thuế được miễn, giảm, hoàn;
- Phạt 0,05% số tiền thuế chậm nộp với mỗi ngày chậm nộp;
- Phạt tương ứng số tiền không trích, chuyển theo quyết định XLVPPL về thuế hoặc cưỡng chế thi hành QĐHC về thuế.

*** *Mức phạt tiền đối với các HVVPHC khác về HQ:*** Mức tối thiểu: 250.000 đ, mức tối đa: 200 triệu đồng.

Lưu ý: Mức tiền phạt cụ thể đối với 1 HVVPHC là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi



2. Các hình thức XP bổ sung:

Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức VPHC còn có thể bị áp dụng *một hoặc các hình thức XP bổ sung* sau đây:

- *Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;*
- **Tịch thu tang vật VPHC, phương tiện được sử dụng để VPHC**

Lưu ý:

Chỉ tịch thu tang vật, PTVPHC liên quan trực tiếp đến VPHC và được áp dụng đối với VPHC nghiêm trọng do lỗi cố ý (Đ26 Luật XLVP).



8- CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ (từ Đ28 – Đ37 Luật XLVPHC)

1- Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại...

2- Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc buộc tái xuất hàng hóa, phương tiện vi phạm...

3- Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật vi phạm trong t/h tang vật vi phạm không còn

4- Buộc loại bỏ bao bì, nhãn hàng hóa đã thay đổi do HVVP.

5- Biện pháp khắc phục hậu quả khác như: đình chỉ xuất khẩu, buộc vận chuyển hàng hóa quá cảnh, chuyển cảng, chuyển cửa khẩu, hàng kinh doanh TN-TX đúng cửa khẩu, đúng tuyến đường...

Lưu ý: - Ngoài các hình thức phạt chính, bổ sung, người vi phạm có thể bị áp dụng 1 hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên.



9- NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG BỊ XỬ PHẠT VPHC (Đ11 Luật XLVPHC; Đ5 NB 127)

9.1- Các trường hợp không XP theo qđ tại Đ 11 Luật XLVPHC (tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng hoặc người không đủ năng lực hành vi, chưa đủ tuổi bị XPVPHC theo quy định);

*Hàng hoá, phương tiện vận tải được đưa vào lãnh thổ Việt Nam do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng thì **phải thông báo** với cơ quan hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật; và phải được đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam sau khi các yếu tố nêu trên được khắc phục.*

9.2- Nhằm lẩn trong quá trình nhập khẩu, gửi hàng hoá vào Việt Nam.... **khi chưa đăng ký tờ khai HQ** (Qđ này không áp dụng đối với trường hợp hàng hoá nhập khẩu là ma túy, vũ khí, tài liệu phản động, hoá chất độc Bảng I trong Công ước cấm vũ khí hoá học)

9.3- Các trường hợp được khai bổ sung *hồ sơ HQ trong thời hạn* theo quy định của pháp luật. (Khoản 4 Điều 29 Luật HQ, Điều 20 Thông tư 38/2015/TT-BTC)



9.4- Tổ chức, cá nhân có HVVP PL về thuế (Điều 8, Đ13 ND) nhưng số tiền thuế chênh lệch không quá 500.000đ đối với trường hợp VP do cá nhân thực hiện hoặc 2.000.000đ đối với trường hợp VP do tổ chức thực hiện.

9.5- Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá không đúng với khai hải quan về số lượng, trọng lượng qđ tại Đ7 ND mà hàng hoá XK, NK không đúng với khai hải quan có trị giá không quá 10% trị giá hàng hóa thực xuất khẩu, thực nhập khẩu, nhưng tối đa không quá 10.000.000đ.

9.6- Khai đúng tên hàng hoá thực xuất khẩu, nhập khẩu nhưng khai sai mã số, thuế suất, mức thuế lần đầu.

9.7- Vi phạm quy định về khai hải quan đối với ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt, vàng của người xuất cảnh, nhập cảnh mà tang vật vi phạm có **trị giá dưới 5.000.000 đồng**.



10-CÁC VI PHẠM HÀNH CHÍNH CỤ THỂ TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN (từ Đ 6 – Đ16 ND số 127 đã sửa tại ND 45)

10.1- Vi phạm quy định về thời hạn làm thủ tục hải quan, nộp hồ sơ thuế (Điều 6 ND 127).

a) Bổ sung hành vi vi phạm về: thời hạn nộp thông báo, báo cáo, báo cáo quyết toán; về thời hạn xử lý nguyên liệu, vật tư dự thừa, phế liệu, phế phẩm; về nộp tờ khai hải quan; không khai bổ sung số hiệu container hàng hóa xuất khẩu, khai giá chính thức quá thời hạn...trên cơ sở quy định mới của Luật Hải quan, Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ, Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

b) Sửa quy định xử phạt đối với phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức qua lại biên giới để giao nhận hàng hóa theo hướng: chỉ quy định xử phạt đối với phương tiện vận tải của nước ngoài qua lại biên giới để giao nhận hàng hóa; không xử phạt đối với phương tiện Việt Nam do thực tế phương tiện vận tải của Việt Nam chở hàng nông sản là chủ yếu, khi thực hiện giao hàng cho đối tác nước ngoài tại các cửa khẩu biên giới đường bộ thường không được tạo điều kiện để bốc dỡ hàng đúng hạn dẫn đến chậm tái nhập phương tiện (điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định).



c) Bãi bỏ quy định tại điểm b khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 6 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (về thời hạn phải điều chỉnh định mức sản xuất sản phẩm gia công, định mức sản xuất sản phẩm xuất khẩu) vì theo quy định của Luật Hải quan 2014 không còn quy định nghĩa vụ này đối với doanh nghiệp

d) Về mức phạt: sửa đổi mức phạt tiền đối với hành vi không tái xuất phương tiện vận tải nhập cảnh là ô tô chở người dưới 24 chỗ ngồi theo hướng: phân chia mức phạt tiền theo số ngày vi phạm nhằm đảm bảo phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm.

Hình thức XP: Cảnh cáo; phạt tiền: tối thiểu 500.000, tối đa 50 triệu đ đối với tổ chức (đối với cá nhân =1/2 mức này)+ biện pháp khắc phục hậu quả buộc tái xuất hoặc buộc đưa ra khỏi VN



10.2- Vi phạm quy định về khai hải quan (Điều 7 NĐ127)

NĐ 45 sửa, bổ sung 02 HV:

a) Bổ sung hành vi “*khai báo hàng hóa nhập khẩu theo loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu nhưng không có cơ sở sản xuất hàng gia công, cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu*” trên cơ sở quy định của Điều 39 Nghị định 08/2015/NĐ-CP (quy định về kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất, năng lực gia công, sản xuất).

b) Bãi bỏ các hành vi vi phạm:

Hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm d khoản 2, điểm b khoản 3, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 7 Nghị định 127/2013/NĐ-CP vì không còn phù hợp với quy định của Luật Hải quan 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Lập và khai không đúng các nội dung trong hồ sơ thanh khoản hàng hoá của doanh nghiệp trong khu phi thuế quan;
- Không khai nguyên vật liệu gia công tự cung ứng;
- Thay đổi địa chỉ cơ sở sản xuất hàng gia công mà không thông báo cho cơ quan hải quan theo quy định pháp luật;
- Khai tăng số với định mức sản xuất sản phẩm gia công; định mức sản xuất sản phẩm xuất khẩu từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu của doanh nghiệp chế xuất;
- Hình thức XP: Phạt tiền: tối thiểu 500.000, tối đa 40 triệu đ đối với tổ chức (đối với cá nhân = 1/2 mức này).



10.3- Vi phạm quy định về khai thuế (Đ8 NĐ 127)

NĐ 45 bổ sung 01 HV: Không khai hoặc khai sai về tên hàng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, chất lượng, trị giá, mã số hàng hóa, thuế suất, xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nhưng **người nộp thuế đã tự phát hiện và khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau thời điểm cơ quan hải quan kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan và trước thời điểm thông quan hàng hóa;** trừ các hành vi quy định tại Điều 13 Nghị định này

Sửa 03 HV:

* **Người nộp thuế tự phát hiện** và khai bổ sung hồ sơ khai thuế quá 60 ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan nhưng **trước khi cơ quan HQ kiểm tra, thanh tra thuế thì bị xử phạt 10% số tiền thuế khai thiếu...**(Sửa lại; **Kể từ ngày thông quan**)

* **Phạt 20% số tiền thuế** khai thiếu hoặc số tiền thuế được miễn, giảm, được hoàn cao hơn so với quy định của pháp luật về thuế đối với một trong các hành vi:

- Khai sai về đối tượng không chịu thuế; (**sửa thêm: đối tượng miễn thuế**)

- Lập và khai không đúng các nội dung trong hồ sơ quyết toán thuế, hồ sơ thanh khoản, hồ sơ miễn thuế, hồ sơ xét miễn, giảm thuế, hoàn thuế; (**Sửa lại: trong hồ sơ miễn thuế, hồ sơ xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế**)

- **Bổ 1 HV:** Khai tăng định mức sản xuất sản phẩm gia công; định mức sản xuất sản phẩm xuất khẩu từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu so với thực tế sử dụng;

- Không khai hoặc khai sai về tên hàng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, chất lượng, trị giá, mã số hàng hóa, thuế suất, xuất xứ hàng hóa XK, NK mà cơ quan HQ phát hiện trong quá trình làm TTHQ đối với hàng hóa XK, NK; **Hoặc bị phát hiện sau khi hàng hóa đã thông quan nhưng cá nhân, tổ chức vi phạm đã tự nguyện nộp đủ số tiền thuế phải nộp theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm;**

- Sử dụng hàng hóa trong hạn ngạch thuế quan không đúng quy định;

- Các hành vi không khai hoặc khai sai khác làm thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, được hoàn.



10.4- Vi phạm quy định về khai hải quan của người xuất cảnh, nhập cảnh đối với ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam bằng tiền mặt, vàng (Đ9 NĐ127): vượt quy định khi XC mà không khai hoặc khai sai so với quy định hoặc thực tế mang theo (*Mức XP tiền là áp dụng đối với cá nhân: từ 1 tr – 50tr đ*)

BS thêm 1 HV: - Xuất cảnh, nhập cảnh mang theo kim loại quý, đá quý và công cụ chuyên nhượng có mức giá trị phải khai hải quan mà không khai hoặc khai sai

10.5- Vi phạm quy định về kiểm tra hải quan, thanh tra thuế, giám sát, kiểm soát (Điều 10, 11, 12): như Vận chuyển hàng hoá không đúng tuyến đường, địa điểm, cửa khẩu, thời gian quy định; Sử dụng chứng từ không hợp pháp để làm thủ tục XK, NK hàng hóa; Tự ý phá niêm phong hải quan; Tự ý thay đổi bao bì, nhãn hàng hoá đang chịu sự giám sát hải quan; Tự ý tiêu thụ hàng hoá đang chịu sự giám sát hoặc được giao bảo quản; Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; Chứa chấp, mua bán, vận chuyển hàng hóa XK, NK không có chứng từ hợp pháp; Không chấp hành hiệu lệnh của công chức HQ; Tự ý xếp dỡ, chuyển tải; tẩu tán, tiêu hủy hoặc vứt bỏ hàng hóa....

BS thêm 11 HV, SĐ 08 HV

*** Hình thức xử phạt:** Cảnh cáo; Phạt tiền: Đối với tổ chức tối thiểu 500.000 đồng; **tối đa 80.tr đồng** (đối với cá nhân = 1/2 mức này); Tịch thu tang vật vi phạm và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định



10.6- Hành vi trốn thuế, gian lận thuế (Đ13 NĐ127): Bao gồm 11 hành vi sau đây:

NDBS thêm 1 hv: làm thủ tục xuất khẩu nhưng không xuất khẩu sản phẩm xuất khẩu ra nước ngoài của doanh nghiệp chế xuất; khai nhiều hơn so với thực tế hàng hóa xuất khẩu hoặc xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm của doanh nghiệp chế xuất không phù hợp với nguyên liệu đã nhập khẩu hoặc nguyên liệu đã xuất khẩu (điểm d, đ, e khoản 1 Điều 13).

a) *Sử dụng chứng từ, tài liệu không hợp pháp, không đúng với thực tế giao dịch để kê khai thuế; tự ý tẩy xóa, sửa chữa chứng từ dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được miễn, giảm, được hoàn;*

b) *Khai sai mã số hàng hoá, thuế suất đối với những mặt hàng đã được cơ quan hải quan hướng dẫn mã số hàng hoá, thuế suất;*

c) ***Vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 NĐ 127 mà không tự giác nộp đủ số tiền thuế thiếu theo quy định trước thời điểm lập biên bản vi phạm;***

d) *Làm thủ tục xuất khẩu nhưng không xuất khẩu sản phẩm gia công, sản phẩm sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu;*

đ) *Khai nhiều hơn so với thực tế hàng hoá xuất khẩu về chủng loại, số lượng, trọng lượng sản phẩm gia công, sản phẩm sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu, hàng tái xuất có số thuế gian lận từ 100.000.000 đồng trở lên;*

e) *Xuất khẩu sản phẩm gia công, sản phẩm sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu không phù hợp với nguyên liệu đã nhập khẩu; nhập khẩu sản phẩm gia công từ nước ngoài không phù hợp với nguyên liệu đã xuất khẩu;*



- g) *Sử dụng hàng hoá thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế, hoàn thuế, không thu thuế không đúng mục đích mà không khai báo với cơ quan Hải quan;*
- h) *Không khai hoặc khai sai hàng hoá nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào nội địa;*
- i) *Không ghi chép trong sổ sách kế toán các khoản thu, chi liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp;*
- k) *Bán hàng miễn thuế không đúng đối tượng quy định;*
- l) *Các hành vi cố ý không khai hoặc khai sai khác về tên hàng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, chất lượng, trị giá, thuế suất, xuất xứ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu để trốn thuế.*

Người nộp thuế có hành vi vi phạm nêu trên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì ngoài việc phải nộp đủ số tiền thuế theo quy định, còn bị phạt tiền như sau:

- Phạt tiền bằng 01 lần số tiền thuế trốn, gian lận trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng.*
- Trường hợp có tình tiết tăng nặng thì đối với tổ chức mỗi tình tiết tăng nặng mức phạt tăng lên 0,2 lần nhưng không vượt quá 03 lần số tiền thuế trốn, gian lận; đối với cá nhân mỗi tình tiết tăng nặng mức phạt tăng lên 0,1 lần nhưng không quá 1,5 lần số tiền thuế trốn, gian lận.*
- Trường hợp vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ thì xem xét giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc mỗi tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng.*



10.7- Vi phạm các quy định chính sách quản lý hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh (Đ14-NĐ127): ***NĐ SD 01 HVVP***

XK, NK hàng hoá; XC, NC, QC phương tiện vận tải trái với quy định; không có giấy phép hoặc không đúng nội dung ghi trong giấy phép của cơ quan có thẩm quyền; không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn; XK, NK, đưa vào Việt Nam hàng hóa thuộc danh mục cấm NK, cấm XK; hàng hoá thuộc diện tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; Sử dụng hàng hóa, vật tư, nguyên liệu... không đúng mục đích...

Hình thức xử phạt: Phạt tiền từ 500.000 đ- 80 tr đ (đối với tổ chức); áp dụng hình thức phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu mà người khai hải quan đến làm thủ tục cho hàng hóa nhập khẩu; cơ quan hải quan phát hiện hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép thì xử phạt với mức thấp nhất là 5.000.000 đồng, mức cao nhất là 50.000.000 đồng (có phân chia theo trị giá hàng vi phạm).

+ Trường hợp quá 30 ngày, kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu người khai hải quan có văn bản xin tái xuất cho hàng hóa thuộc danh mục phải có giấy phép mà không có giấy phép (không làm thủ tục nhập khẩu) thì bị ***phạt tiền gấp hai lần*** so với cùng hành vi vi phạm nhưng bị phát hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hàng về đến cửa khẩu.



10.8- Vi phạm quy định về quản lý kho ngoại quan, kho bảo thuế (Đ15-NĐ127): Bao gồm các hành vi như:

NĐ BS thêm 12 HVVP., SĐ 03 HV, Bỏ 02 HV

Tự ý mở rộng, thu hẹp, di chuyển địa điểm kho ngoại quan; Không thông báo cho cơ quan hải quan hoặc không đưa hàng hoá ra khỏi kho ngoại quan khi hợp đồng thuê kho đã hết hạn; Không khai hoặc khai sai so với thực tế về hàng hoá từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan, kho bảo thuế và ngược lại; Tự ý tẩu tán, tiêu hủy hàng hoá lưu giữ trong kho ngoại quan, kho bảo thuế; Tẩy xóa, sửa chữa Giấy phép thành lập kho ngoại quan;....

Hình thức xử phạt: Phạt tiền từ 500.000 đ- 20 tr đ (đối với tổ chức); áp dụng hình thức phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả.



10.9- Xử phạt đối với Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Thương mại, tổ chức tín dụng khác và tổ chức, cá nhân liên quan (Đ16-NĐ127): Bao gồm các hành vi như:

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hết hạn trích chuyển, không thực hiện trích chuyển tiền theo quyết định cưỡng chế khi tài khoản của tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế có số dư đủ hoặc thừa so với số tiền phải nộp.
- Không thực hiện quyết định cưỡng chế bằng biện pháp khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế
- Không cung cấp hoặc cung cấp không chính xác thông tin, chứng từ, tài liệu, dữ liệu điện tử, nội dung giao dịch qua tài khoản của người nộp thuế mở tại Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh.
- Thông đồng, bao che người nộp thuế trốn thuế, gian lận thuế, không thực hiện quyết định cưỡng chế hành chính thuế trong lĩnh vực hải quan:

DT NĐ BS thêm 1 HV; - *Chậm nộp tiền lệ phí hải quan đã thu vào tài khoản tiền gửi của cơ quan hải quan tại Kho bạc nhà nước thì bị phạt tiền tương ứng với số tiền lệ phí hải quan bị chiếm dụng*

Hình thức xử phạt; Phạt tiền từ 5tr- 10trđ hoặc phạt tương ứng số tiền không trích chuyển vào tài khoản ngân sách nhà nước.

Một số ví dụ điển hình về xác định HVVP





11- CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN VPHC VÀ BẢO ĐẢM VIỆC XỬ PHẠT VPHC (Từ Đ119 – Đ132 Luật XLVPHC có 9 biện pháp; Đ17 NĐ 127)

11.1- Tạm giữ người theo thủ tục hành chính: (Điều 90 Luật HQ 2014, Điều 122, 123 Luật XLVPHC)

- Việc tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự trong địa bàn hoạt động HQ, gây thương tích cho công chức HQ đang thi hành công vụ hoặc có căn cứ cho rằng có hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;

- Mọi trường hợp tạm giữ người đều phải có QĐ bằng văn bản.

- Thời hạn tạm giữ người không quá 12 giờ kể từ thời điểm bắt giữ, trường hợp cần thiết có thể kéo dài nhưng không quá 24 giờ (đối với vùng rừng núi, xa xôi, hẻo lánh cũng không quá 48 giờ).

- Người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ người gồm: *Chi Cục trưởng HQ, Đội trưởng Đội KS thuộc Cục HQ; Đội trưởng Đội KSCBL, Hải đội trưởng KSCBL, thuộc Cục ĐTCBL (Luật XL qđ đc giao quyền cho cấp phó trong t/h vắng mặt)*



11.2- Tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính (Điều 125, 126 Luật XLVPHC):

- Chỉ được áp dụng trong các trường hợp cần ngăn chặn ngay vi phạm hành chính hoặc để xác minh tình tiết làm căn cứ quyết định xử lý hoặc để bảo đảm thi hành QĐXP.
- Việc tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC ảnh hưởng đến lợi ích của tổ chức và cá nhân. Do vậy, khi áp dụng phải hết sức thận trọng và tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật; phải có QĐ bằng văn bản kèm theo Biên bản tạm giữ.
- Thời hạn tạm giữ: 07 ngày kể từ ngày tạm giữ, vụ việc phức tạp được 30 ngày, cần có thời gian xác minh được xin gia hạn thêm không quá 30 ngày
- **Người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện: là những người có thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm quy định tại Đ19 NĐ127.**

Trong t/h cần thiết, có căn cứ, **thủ trưởng trực tiếp** của công chức đang thi hành công vụ được quyền tạm giữ tang vật, phương tiện VP, nhưng trong 24 giờ phải báo cáo thủ trưởng là người có thẩm quyền quyết định. (Luật XL không có qđ cho phép cấp trưởng giao quyền cho cấp phó như trong XPVP và tạm giữ người)



11.3- Khám người theo thủ tục hành chính (Điều 127 Luật XLVPHC):

- Chỉ được tiến hành khi có căn cứ cho rằng người đó cất giấu trong người đồ vật, tài liệu, phương tiện được sử dụng để VPHC.
- Việc khám người phải có QĐ bằng văn bản, trừ t/h nếu không tiến hành khám ngay thì tang vật có thể bị tiêu hủy, tẩu tán.
- Khi khám người nam khám nam, nữ khám nữ và phải có người cùng giới chứng kiến.
- Trong trường hợp có căn cứ cho rằng cá nhân *cất giấu ma túy* trong người thì việc khám người có thể **thực hiện bằng các phương tiện, thiết bị kỹ thuật**.
- **Thẩm quyền ra QĐ khám người: là những người có thẩm quyền ra QĐ tạm giữ người.**

Trong t/h cần thiết, có căn cứ, công chức đang thi hành công vụ được khám và phải cáo ngay bằng VB cho thủ trưởng của mình, người có thẩm quyền khám và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật việc khám người



11.4- Khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính(Điều 128 Luật XLVPHC):

-Chỉ áp dụng khi có căn cứ cho rằng trong phương tiện vận tải, đồ vật đó có cất giấu tang vật vi phạm hành chính.

-Việc khám phương tiện vận tải, đồ vật phải có mặt chủ phương tiện vận tải, đồ vật hoặc người điều khiển phương tiện vận tải và 01 người chứng kiến; Khi khám phải lập biên bản khám.

-Thẩm quyền ra QĐ khám: *Cũng là những người có thẩm quyền tạm giữ người.*

*Riêng việc khám phương tiện vận tải, đồ vật của các đối tượng được hưởng ưu đãi, miễn trừ ngoại giao phải tuân thủ các quy định của Điều ước quốc tế mà VN đã ký kết hoặc là thành viên. Theo quy định thì **chỉ có Tổng cục trưởng TCHQ mới có thẩm quyền ra QĐ khám**; xử lý theo quy định của Điều ước quốc*





11.5- Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện VPHC (Điều 129 Luật XLVPHC):

- Thẩm quyền ra QĐ khám: cũng là những người có thẩm quyền ra QĐ khám người.

Khi phát hiện có dấu hiệu trốn thuế, gian lận thuế thì Tổng cục trưởng TCHQ, Cục trưởng Cục ĐTCBL, Cục trưởng Cục KTSTQ thuộc TCHQ, Cục trưởng Cục Hải quan, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan có thẩm quyền quyết định khám.

- Mọi trường hợp khám đều phải có QĐ bằng văn bản và phải lập biên bản.

- Không được khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ban đêm, trừ trường hợp khẩn cấp, hoặc việc khám đang được thực hiện mà chưa kết thúc.

- Trường hợp nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là chỗ ở thì đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định trước khi tiến hành khám.

- Khi khám phải có mặt người chủ nơi bị khám hoặc người thành niên trong gia đình họ và người chứng kiến, t/h họ vắng mặt mà việc khám không trì hoãn được thì phải có đại diện chính quyền và 2 người chứng kiến



12- THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN (Đ19-NĐ127, NĐ 45 bổ sung thêm Đ 19a, 19 b))

1. Công chức Hải quan đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng đối với cá nhân; phạt tiền đến 1.000.000 đồng đối với tổ chức.

2. Đội trưởng thuộc Chi cục Hải quan, Đội trưởng thuộc Chi cục kiểm tra sau thông quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân; phạt tiền đến 10.000.000 đồng đối với tổ chức.

3. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Chi cục trưởng Chi cục kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển và Đội trưởng Đội kiểm soát bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thuộc Cục điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng đối với cá nhân; phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có **giá trị không vượt quá mức tiền phạt** được quy định tại điểm b khoản này;
- d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Nghị định 127.



4. Cục trưởng Cục ĐTCBL, Cục trưởng Cục KTSTQ thuộc Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân; phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Nghị định này.

5. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật XLVPHC (*100 tr đ đối với cá nhân, 200 tr đ đối với tổ chức*);
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- d) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Nghị định này.



6. Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển chi tiết thẩm quyền qđ tại Đ 19 a, 19 b NĐ 45).

7. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cục trưởng Cục ĐTCBL, Cục trưởng Cục KTSTQ và Tổng cục trưởng TCHQ có *thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thuế quy định tại Điều 8, Điều 13 và điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định này. Mức XP được xác định theo quy định của NĐ và không hạn chế mức tối đa theo số tiền phạt.*

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền XPVPHC theo quy định tại Điều 38 của Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này.

Lưu ý:

- *Những người theo chức danh có thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực HQ nêu trên có thể giao quyền cho cấp phó trực tiếp thực hiện. Việc giao quyền phải bằng văn bản, trong đó xác định rõ phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền;*

- *Không sử dụng QĐ phân công nhiệm vụ, điều hành nội bộ của đơn vị để thay thế cho VB giao quyền XLVPHC*



13- NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN XPVPHC VÀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ (Đ21-NĐ127)

1. Thẩm quyền của những người được quy định là *thẩm quyền áp dụng đối với 1 HVVPHC*. Trong t/h phạt tiền, thẩm quyền XP được xác định căn cứ vào *mức tối đa của khung tiền phạt quy định đối với từng HVVP cụ thể*;
2. Trong t/h VPHC thuộc thẩm quyền xử phạt của *nhiều người*, thì việc XP do *người thụ lý đầu tiên thực hiện*.
3. Một người thực hiện nhiều HVVP: nếu hình thức, mức XP, trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu; biện pháp khắc phục hậu quả đối với *từng HV đều thuộc thẩm quyền của người XP* thì *thẩm quyền XP thuộc người đó*. Nếu một trong các HV đó *vượt thẩm quyền* của người XP thì *phải chuyển toàn bộ hồ sơ vụ VP cho người có thẩm quyền XP*;
4. Nếu hành vi thuộc thẩm quyền XPVPHC của nhiều người *thuộc các ngành khác nhau*, thì thẩm quyền xử phạt thuộc Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền xử phạt nơi xảy ra vi phạm.
5. Hành vi VPHC xảy ra ở địa bàn quản lý của HQ nơi nào thì HQ nơi đó có trách nhiệm XP theo thẩm quyền, nếu vượt thẩm quyền thì chuyển cho Chủ tịch UBND tỉnh; trường hợp do Cục ĐTCBL, KTSTQ phát hiện thì thực hiện việc XP theo thẩm quyền.



14. THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN



**Thủ tục xử phạt
không lập biên
bản**



**Thủ tục xử phạt có
lập biên bản vi
phạm**



14.1-THỦ TỤC XỬ PHẠT không lập biên bản(Đ56 Luật XLVPHC)

- Là trường hợp xử phạt theo đó người có thẩm quyền xử phạt không lập biên bản (*trừ t/h VPHC được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ*) mà ra quyết định xử phạt tại chỗ.
- Bao gồm những trường hợp sau
 - Hành vi VPHC mà mức phạt quy định là cảnh cáo hoặc phạt tiền đến **250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức**;
 - Nhiều hành vi VPHC do một người thực hiện mà hình thức và mức phạt quy định đối với mỗi hành vi này đều là phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến **250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức**;
- * Trong trường hợp phạt tiền theo thủ tục đơn giản, cá nhân, tổ chức bị xử phạt có thể nộp tiền phạt tại chỗ cho người có thẩm quyền xử phạt và được nhận biên lai thu tiền phạt hoặc nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước được ghi trong quyết định xử phạt.



14.2-THỦ TỤC XỬ PHẠT CÓ LẬP BIÊN BẢN(TỪ Đ57 – Đ68 Luật XLVPHC)

16.2.1- Lập biên bản VPHC trong lĩnh vực HQ([theo mẫu biên bản VPHC qđ](#)):

Khi phát hiện HVVP hành chính trong lĩnh vực HQ, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập Biên bản (trừ t/h XP theo thủ tục đơn giản).

- Những người có thẩm quyền xử phạt theo qđ tại NĐ 127 (đã SĐBS tại NĐ 45) có thẩm quyền lập biên bản VPHC trong lĩnh vực hải quan.

Đối với những HVVPHC thuộc lĩnh vực hải quan xảy ra trên tàu bay, tàu biển, tàu hoả thì *người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu có trách nhiệm tổ chức lập biên bản VPHC* và chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt VPHC khi tàu bay, tàu biển, tàu hoả về đến sân bay, bến cảng, nhà ga.

- Việc lập biên bản VPHC phải đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu về hình thức và nội dung theo đúng quy định tại Điều 58 Luật XLVPHC, Bản hướng dẫn sử dụng mẫu ấn chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-TCHQ ngày 22/01/2014 của Tổng cục Hải quan.

- Trường hợp VPHC không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền XP để tiến hành XP.



14.2.2- Chuẩn bị hồ sơ, đề xuất xử lý:

Công chức được giao nhiệm vụ phải căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành, tiến hành nghiên cứu, thu thập thông tin, phân tích xác định rõ các nội dung sau:

- HV xảy ra đã VP quy định về quản lý nhà nước tại VB nào.
- Chủ thể có HVVP: cá nhân hay tổ chức;
- Lỗi vi phạm của cá nhân, tổ chức là vô ý hay cố ý: vi phạm HC hay HS, VP lần đầu hay tái phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ
- Những chứng cứ cần xác minh, giám định, bổ sung hoặc làm rõ;
- Các biện pháp ngăn chặn cần tiếp tục duy trì hoặc áp dụng hay hủy bỏ;
- Xác định căn cứ pháp lý để xử phạt, định giá hàng hóa, tang vật;

Trong thời hạn 5 ngày, công chức được giao nhiệm vụ phải nghiên cứu làm rõ các nội dung nêu trên và báo cáo tổng hợp, đề xuất ý kiến trình người có thẩm quyền để xử lý.





14.2.3- Ra quyết định xử phạt (Điều 61, 65, 66, 67, 68 Luật XLVPHC)

Trước khi ra QĐXP, nếu HVVP có quy định hình thức XP tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc áp dụng mức phạt tiền từ 15 tr đ đối với cá nhân, 30 tr đ đối với tổ chức trở lên thì cá nhân, tổ chức vi phạm có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền XP. Người có thẩm quyền XP có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình (trừ t/h cá nhân, tổ chức không có yêu cầu giải trình trong thời hạn quy định). Việc giải trình phải được lập thành biên bản.

- Thời hạn ra QĐXP: 07 ngày kể từ ngày lập BBVPHC, Vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà Ko thuộc t/h giải trình hoặc thuộc t/h giải trình thì thời hạn tối đa là 30 ngày. Vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp, cần có thêm thời gian xác minh, thu thập chứng cứ thì được gia hạn thêm không quá 30 ngày.

- Quá thời hạn trên, người có thẩm quyền xử phạt không được ra QĐXP (trừ trường hợp phạt trực xuất) nhưng vẫn có thể áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.



14.2.4- Thi hành quyết định xử phạt

- Hiệu lực của QĐXP: có hiệu lực kể từ ngày ký, trừ trường hợp trong QĐ có quy định ngày có hiệu lực khác.

- **Tổng đạt quyết định xử phạt:**

QĐXP phải gửi cho người bị xử phạt và nơi thu tiền phạt và cơ quan liên quan khác trong thời hạn **02 ngày**, kể từ ngày ra quyết định để thi hành.

QĐXP được giao trực tiếp hoặc gửi bằng thư bảo đảm có hồi báo.

- **Thời hạn thi hành quyết định xử phạt:** trong thời hạn **10 ngày**, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt.

- Thời hiệu thi hành QĐXP: là 01 năm kể từ ngày ra QĐXP.

Lưu ý: Đã **qua một năm** không thể giao quyết định xử phạt đến người bị xử phạt do người đó không đến nhận và không xác định được địa chỉ của họ hoặc lý do khách quan khác => người đã ra QĐXP ra quyết định **đình chỉ thi hành các hình thức xử phạt** ghi trong quyết định, trừ hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.



14.2.4.1- Hoãn thi hành quyết định xử phạt (Đ76 Luật XLVPHC)

- QĐ phạt tiền có thể được hoãn thi hành trong *t/h cá nhân* bị phạt tiền từ 3.000.000 đồng trở lên đang gặp khó khăn đặc biệt, đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, tai nạn, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo và có xác nhận của UBND cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ quan tổ chức nơi người đó học tập, làm việc.
- Cá nhân phải có đơn đề nghị hoãn thi hành QĐXP. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được đơn, người đã ra QĐXP xem xét QĐ.
- Thời hạn hoãn thi hành QĐXP không quá 3 tháng kể từ ngày có QĐ hoãn.

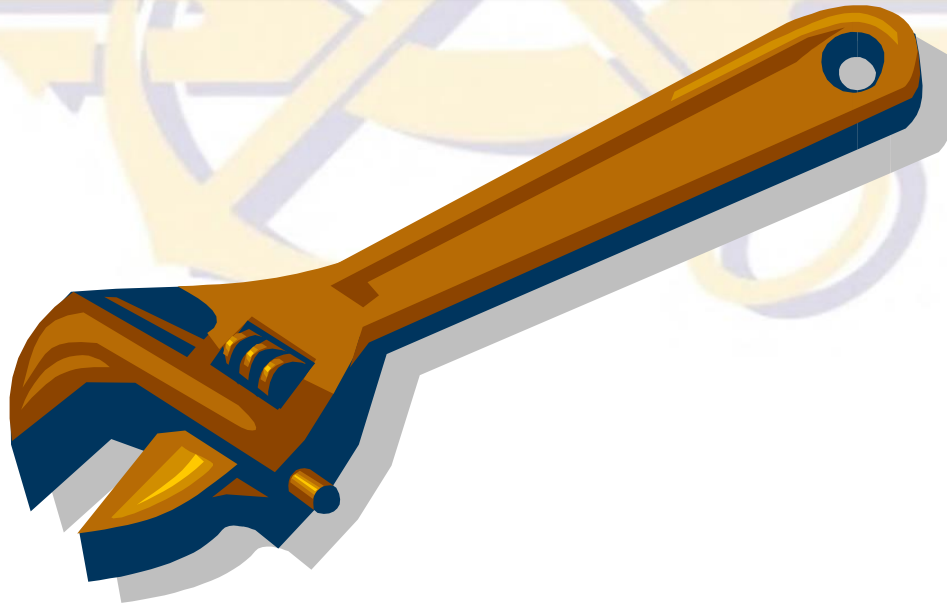
14.2.4.2- Miễn, giảm thi hành quyết định xử phạt (Đ77 Luật XLVPHC, Đ24 ND 127)

Cá nhân thuộc t/h hoãn nêu trên mà không có khả năng thi hành QĐXP thì có thể được xem xét giảm, miễn phân còn lại tiền phạt ghi trong QĐXP

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đơn và hồ sơ đề nghị, người đã ra QĐXP phải chuyển đơn kèm hồ sơ vụ việc đến *cấp trên trực tiếp* để xem xét QĐ.
- Không miễn, giảm tiền phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp đã thực hiện xong QĐXPVPHC trong lĩnh vực hải quan hoặc đã hết thời hiệu giải quyết khiếu nại theo quy định của pháp luật



II- CƯỜNG CHẾ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH **TRONG LĨNH VỰC HẢI QUAN**





1. Đối tượng bị áp dụng cưỡng chế (Đ25- NĐ127):

Là các tổ chức, cá nhân đã quá thời hạn chấp hành mà không tự nguyện chấp hành các *quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan* hoặc có hành vi phát tán tài sản, bỏ trốn. Cụ thể bao gồm:

- Người khai hải quan, người nộp thuế có nghĩa vụ chấp hành các *quyết định hành chính mà không chấp hành*;
- Kho bạc nhà nước, Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác; tổ chức, cá nhân *đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của cá nhân bị cưỡng chế* thi hành quyết định hành chính không chấp hành QĐXPVPHC về hành vi không trích nộp, khấu trừ tiền của đối tượng bị cưỡng chế vào tài khoản thu Ngân sách Nhà nước hoặc tài khoản tạm giữ của cơ quan hải quan mở tại Kho bạc Nhà nước;
- Người bảo lãnh *không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuế, tiền phạt thay cho người nộp thuế* theo thông báo của cơ quan hải quan trong trường hợp người nộp thuế không nộp tiền thuế, tiền phạt;
- Tổ chức, cá nhân nắm giữ tiền, tài sản của người nộp thuế không chấp hành quyết định cưỡng chế thu tiền, tài sản của người nộp thuế do họ nắm giữ;
- Tổ chức, cá nhân có liên quan không chấp hành các quyết định xử phạt

Quyết định hành chính trong lĩnh vực HQ:

1. Các QĐHC thuế trong lĩnh vực HQ:

- Thông báo về số tiền thuế nợ và tiền chậm nộp;
- Quyết định ấn định thuế;
- Thông báo số tiền thuế phải nộp lại do được hoàn cao hơn;
- Các QĐXPVPHC về thuế trong lĩnh vực hải quan.

2. Các QĐHC khác trong lĩnh vực HQ: gồm

- Các QĐXPVPHC trong lĩnh vực HQ;
- Các Quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực HQ.



2. Các trường hợp bị cưỡng chế (Đ26 -NĐ127):

1. Đối với các QĐHC thuế trong lĩnh vực HQ bị cưỡng chế trong trường hợp:

a) **Đã quá 90** (chín mươi) ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế hoặc hết thời hạn chấp hành các quyết định hành chính thuế trong lĩnh vực hải quan hoặc đã hết thời hạn gia hạn nộp tiền thuế, nộp dần tiền nợ thuế mà người nộp thuế hoặc người bảo lãnh không tự nguyện chấp hành;

b) Cá nhân, tổ chức chưa chấp hành các QĐHC thuế trong lĩnh vực hải quan mà có hành vi phát tán tài sản, bỏ trốn.

2. Đối với các QĐHC khác trong lĩnh vực HQ: bị cưỡng chế trong trường hợp đã *quá 10 ngày*, kể từ ngày nhận được QĐXP hoặc đã *quá thời hạn thi hành* ghi trong quyết định mà cá nhân, tổ chức vi phạm hoặc người bảo lãnh của họ không tự nguyện chấp hành.

3. Các biện pháp bị cưỡng chế (Đ27 – NĐ127):

1. Trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Thương mại, tổ chức tín dụng khác; yêu cầu phong toả tài khoản.
2. Khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập.
3. Dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;
4. Thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng;
5. Kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên theo quy định của pháp luật;
6. Thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính do tổ chức, cá nhân khác đang nắm giữ.
7. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề;
8. Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo qđ của Luật XLVPHC;

Lưu ý: Các biện pháp cưỡng chế thứ 3, thứ 4 và thứ 7 nêu trên chỉ áp dụng đối với các quyết định cưỡng chế thi hành QĐHC thuế trong lĩnh vực hải quan.



4. Nguyên tắc áp dụng các biện pháp cưỡng chế (Đ35 – NĐ127):

1. Chỉ được áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành QĐHC trong lĩnh vực HQ **khi đã đến thời hạn** đối với các trường hợp bị cưỡng chế theo quy định.
2. **Áp dụng lần lượt các biện pháp cưỡng chế QĐHC thuế theo quy định tại NĐ.**
 - Trường hợp đã ra quyết định cưỡng chế bằng biện pháp tiếp theo mà có *thông tin, điều kiện để* thực hiện biện pháp cưỡng chế trước đó thì người ra quyết định cưỡng chế có quyền *quyết định thực hiện biện pháp cưỡng chế trước* để bảo đảm thu đủ số tiền thuế, tiền phạt.
 - Trường hợp người nộp thuế chưa chấp hành quyết định hành chính thuế mà có hành vi bỏ trốn, tẩu tán tài sản thì người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế có quyền *quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp* để đảm bảo thu hồi tiền thuế, tiền phạt kịp thời cho ngân sách nhà nước, không cần phải áp dụng lần lượt.
3. **Đối với trường hợp áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành QĐHC khác**, người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế của đối tượng bị cưỡng chế và tình hình thực tế ở địa phương để quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp.
4. Việc kê biên tài sản phải thực hiện vào ban ngày (từ 8 giờ đến 17 giờ). Không tổ chức thực hiện kê biên 15 ngày trước và sau tết nguyên đán.



5. Thẩm quyền ra QĐ cưỡng chế (Đ29 – NĐ127):

Những người sau đây có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế và có nhiệm vụ tổ chức việc cưỡng chế thi hành QĐHC của mình và của cấp dưới:

- a) Tổng cục trưởng TCHQ;
- b) Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- c) Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu thuộc TCHQ;
- d) Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan thuộc TCHQ;
- đ) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan.

** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế đối với những QĐXPVPHC trong lĩnh vực HQ do mình ban hành.*



6. QĐ cưỡng chế (Đ30, 32 – NĐ127):

1. Việc cưỡng chế thi hành QĐHC chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế của người có thẩm quyền;
2. Quyết định cưỡng chế thi hành QĐHC phải được gửi cho đối tượng bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân liên quan trong thời hạn 05 (năm) ngày trước khi thực hiện cưỡng chế; trường hợp cưỡng chế bằng biện pháp Kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên thì quyết định phải được gửi cho Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn nơi thực hiện cưỡng chế trước khi thực hiện.
3. Quyết định cưỡng chế có hiệu lực thi hành trong thời hạn 01 (một) năm, Riêng đối với QĐ cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế có hiệu lực thi hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành QĐ.
Trường hợp tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế cố tình trốn tránh, trì hoãn thi hành quyết định cưỡng chế thì thời hiệu thi hành được tính lại kể từ thời điểm hành vi trốn tránh, trì hoãn được chấm dứt.
4. Các biện pháp cưỡng chế chấm dứt hiệu lực kể từ khi tiền thuế, tiền phạt đã được nộp đủ vào ngân sách nhà nước và thực hiện xong các nội dung khác của QĐXP



7. Thi hành QĐ cưỡng chế (Đ31 – NĐ127):

- Người ra quyết định cưỡng chế có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của mình và của cấp dưới. Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đó.
- Tổ chức, cá nhân nhận được quyết định cưỡng chế phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định cưỡng chế và phải chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế.
- UBND xã, phường, thị trấn nơi có đối tượng bị cưỡng chế có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với cơ quan hải quan thực hiện việc cưỡng chế thi hành QĐHC trong lĩnh vực hải quan.
- Lực lượng công an nhân dân có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn và hỗ trợ cơ quan hải quan trong quá trình cưỡng chế khi có yêu cầu của người ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.
- Tổ chức, cá nhân liên quan đến đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc cưỡng chế khi có yêu cầu của người ra quyết định cưỡng chế.



8. Thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế

1. Xác minh điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế:

- Kiểm tra cơ sở dữ liệu thông tin hiện có về tổ chức, cá nhân bị cưỡng chế;
- Xác minh những thông tin về tài khoản, tài sản, điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế của đối tượng bị cưỡng chế trước thời điểm ra quyết định cưỡng chế => phối hợp ngân hàng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân ...

2. Ban hành quyết định cưỡng chế;

3. Gửi VB yêu cầu, thông báo, QĐ cưỡng chế đến người bị cưỡng chế, tổ chức, cá nhân có liên quan;

4. Tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế;

Thủ tục áp dụng từng biện pháp cưỡng chế: Xem Luật XLVPHC; Nghị định 127, Thông tư hướng dẫn chi tiết về từng biện pháp cụ thể



CẢM ƠN SỰ CHÚ Ý, LẮNG NGHE CỦA CÁC BẠN

